

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 17/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Ông **Nguyễn Tấn Lập** – Giáo viên trường

THCS thị trấn Hòn Đất

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn L** Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/6/1992 Nơi sinh: Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: Lớp 7/12

Họ và tên cha: Lê Văn D – sinh năm: 1964

Họ và tên mẹ: Cao Thị Th – sinh năm: 1960

Anh chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là người con thứ 4 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo Lê Tấn L bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:* Em **Đoàn Thị Q**, sinh năm 2005 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã Mỹ H, huyện H, tỉnh K.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

Bà **Đoàn Thị Cẩm**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

- *Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại:* Bà **Nguyễn Thúy L** – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người có quyền L, N vụ liên quan:*

Bà **Cao Thị Th**, sinh năm 1960 (Có mặt).

Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1964 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

- *Người làm chứng:* Bà **Cao Thị L**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 12, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2020, Lê Tấn L – sinh năm 1992, ngụ ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K có quen biết với Đoàn Thị Q – sinh ngày 09/5/2005, ngụ cùng ấp. Sau đó, L và Q nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Trong thời gian yêu nhau, L và Q thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại di động. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, sau khi kết thúc tiết thứ 2 môn tin học (Q là học sinh lớp 8/4

trường trung học phổ thông Nguyễn Hùng H), L nhắn tin cho Q qua facebook rủ Q đi nhậu vì buồn chuyện gia đình. Q đồng ý, L hẹn Q tại quán “Sân Vườn” thuộc ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi tan học, Q cùng với Huỳnh Chí N – sinh năm 2007, là bạn học cùng lớp với Q đến quán Sân Vườn thì gặp L đang nằm võng đợi. Sau đó, Q và N cùng vào uống bia với L, Q uống khoảng nửa lon bia, L và N uống khoảng 12-13 lon bia thì nghỉ.

Sau khi nghỉ nhậu, N ngủ lại tại quán, còn Q rủ L chở Q đi Ba Thê thuộc địa phận tỉnh A để uống cà phê. L đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Q đến Ba Thê, ghé vào quán hát karaoke ven đường khoảng 30 phút. Sau đó, L chở Q đến quán cà phê ngồi uống nước vì trời đang mưa. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, L rủ Q về nhà bà Cao Thị L (dì ruột của L) – sinh năm 1979, ngụ ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K để ngủ thì Q đồng ý. Đến nơi thì nhà bà L đã đóng cửa ngủ nên L chở Q đến một cái chòi cặp mé kinh của bà Lê Thị Đ – sinh năm 1981 (cách nhà bà L khoảng 20 mét). Sau đó, L lấy một cái áo thun ngắn tay, màu trắng có sẵn trong chòi đưa cho Q lau người. Thấy Q vẫn còn lạnh nên L đi bộ qua nhà bà L mượn một cái mền để đắp.

Sau khi đem mền vào chòi, L và Q cùng ngồi trên võng ôm hôn nhau. Sau đó L đỡ Q nằm xuống sàn và cởi thắt lưng của Q ra, còn Q tự cởi quần dài và quần lót ra khỏi người, L tự cởi quần của L ra. Sau đó, cả hai cùng quan hệ tình dục với nhau được khoảng 05 phút thì L xuất tinh vào trong âm đạo của Q. Sau khi quan hệ tình dục, L và Q tự mặc quần áo vào người, nằm ôm nhau, tâm sự với nhau khoảng 30 phút sau thì L tiếp tục quan hệ tình dục lần thứ hai với Q, quan hệ được khoảng 10 phút thì L rút dương vật ra khỏi âm đạo của Q, nhưng không xuất tinh. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/12/2020 cả hai đi vào nhà bà L kêu cửa rồi ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, L chạy xe về nhà, còn gia đình Q do không thấy Q về nên đi tìm kiếm thì phát hiện Q đang ở nhà bà L. Sau sự việc trên, Q về kể lại cho gia đình biết nên gia đình Q đã đến Công an xã M trình báo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 630/TD ngày 07/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Màng trinh không có vết rách, màng trinh và âm đạo giãn rộng. Chứng tỏ đã có vật có đường kính từ 2,5cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần; Thời điểm xảy ra: không xác định; Dấu sây sát niêm mạc môi bé còn tấy đỏ, phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc; Hiện tại Đoàn Thị Q không có mang thai.

Theo giấy khai sinh, Đoàn Thị Q sinh ngày 09/5/2005, do đăng ký giấy khai sinh trễ hạn nên Cơ quan điều tra Công an huyện H trung cầu giám định về độ tuổi đối với Q. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 631/ĐT ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tính đến ngày 30/11/2020, Đoàn Thị Q có độ tuổi là: từ đủ 14 năm 6 tháng đến 15 năm.

Tại Bản kết luận giám định số 6456/C09B ngày 08/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện thấy tình trùng trong mẫu dịch âm đạo thu của Đoàn Thị Q; Lưu kiểu gen của Lê Tấn L và Đoàn Thị Q trong hồ sơ giám định tại Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; Kèm theo kết luận giám định: Không; Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật đã giám định hết.

- *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Tấn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình Đoàn Thị Q yêu cầu Lê Tấn L bồi thường các khoản tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và các khoản chi phí khác là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngày 03/3/2021, gia đình Lê Tấn L đã tạm nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. Ngày 05/5/2021 gia đình Lê Tấn L đã tạm nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. Tổng hai khoản là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HĐ ngày 02/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Lê Tấn L về tội: “***Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái áo sơ mi màu trắng, ngắn tay, viền cổ áo màu xanh (đồng phục trường trung học phổ thông Nguyễn Hùng H), phía trước ngực bên trái có huy hiệu tên trường trung học phổ thông Nguyễn Hùng Hiệp mang tên Đoàn Thị Q lớp 8/4, loại áo nữ (đã qua sử dụng) thu giữ của Đoàn Thị Q; 01 (một) cái quần vải, loại quần dài, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, có hai túi trước và 01 túi sau (loại quần nữ) size 28 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đoàn Thị Q; 01 (một) cái áo thun trắng, ngắn tay, loại áo nữ, phía trước ngực có thêu chữ VWIEUUE có nhãn hiệu sau cổ áo đề chữ WILLBEOK MADE IN VIETNAM thu giữ của bà Lê Thị Diệp; 01 (một) cái quần lót, loại thun, màu trắng (quần lót nữ), không có nhãn hiệu (đã qua sử dụng) thu giữ của Đoàn Thị Q; 01 (một) cái áo khoát vải dân màu đỏ, tay dài, có viền may sọc màu vàng, trên phía trước bên trái có chữ “3N” màu trắng, loại áo khoát nam, trên vai trái có vết rách chỉ may (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Tấn L; 01 mẫu dịch thu trong âm đạo của Đoàn Thị Q và 16 (mười sáu) sợi tóc còn chân của Lê Tấn L . Tất cả đã được niêm phong gửi đi giám định. Mẫu vật đã giám định hết.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử bác một phần yêu cầu của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hiện đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến: Ông bà không thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị quá nhẹ so với khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm.

Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thúy L phát biểu quan điểm: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thống nhất với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến: Ông bà tự nguyện bỏ ra số tiền để bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng để khắc phục thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện Hòn Đất trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/11/2020 tại ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K, Lê Tấn L – sinh năm 1992, là người thành niên đã có hành vi giao cấu với Đoàn Thị Q – sinh ngày 09/5/2005 hai lần. Tại thời điểm L thực hiện hành vi giao cấu với Q, thì Q có độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Do đó, hành vi của bị cáo L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” vi phạm vào điểm a khoản 2

Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo Lê Tấn L là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, vi phạm đạo đức xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển về tinh thần và thể chất của Đoàn Thị Q. Vì dục vọng thấp hèn và L dụng sự nhẹ dạ, chưa hiểu biết của Đoàn Thị Q bị cáo L bất chấp dư luận, cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Qua đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật và kỷ cương xã hội. Qua phiên tòa này cũng nghiêm khắc phê phán những bậc làm cha mẹ thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với con cái, nhất là các cháu gái, đó là điều kiện dẫn đến sự đáng tiếc như vụ án này. Xét thấy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai số 03098 ngày 03/3/2021 và biên lai số 06154 ngày 05/5/2021 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết định khung hình phạt. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 bộ luật hình sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Lời bào chữa Trợ giúp viên pháp lý: Bà Nguyễn Thúy L phát biểu quan điểm đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Xét thấy, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đánh giá hành vi, tính chất phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và mức án đề nghị xử phạt bị cáo như trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản về tinh thần, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe bị xâm phạm là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật

Qua xem xét đề nghị của Viện kiểm sát, yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và yêu cầu của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm mức bồi thường không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tương đương với số tiền là 1.490.000 đồng x 10 tháng lương = 14.900.000 đồng. Đối chiếu quy định này thì yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại như sau: Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là: 10 tháng lương x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng mà gia đình bị cáo hiện đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tấn L phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Tấn L** phạm tội: ***“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”***.

Xử Phạt: Bị cáo **Lê Tấn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) hiện đang nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu số 03098 ngày 03/3/2021 và biên lai số 06154 ngày 05/5/2021, bị cáo không phải nộp thêm.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái áo sơ mi màu trắng, ngắn tay, viền cổ áo màu xanh (đồng phục trường trung học phổ thông Nguyễn Hùng H), phía trước ngực bên trái có huy hiệu tên trường trung học phổ thông Nguyễn Hùng Hiệp mang tên Đoàn Thị Q lớp 8/4, loại áo nữ (đã qua sử dụng) thu giữ của Đoàn Thị Q; 01 (một) cái quần vải, loại quần dài, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, có hai túi trước và 01 túi sau (loại quần nữ) size 28 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đoàn Thị Q; 01 (một) cái áo thun trắng, ngắn tay, loại áo nữ, phía trước ngực có thêu chữ VWIEUUE có nhãn hiệu sau cổ áo đề chữ WILLBEOK MADE IN VIETNAM thu giữ của bà Lê Thị Diệp; 01 (một) cái quần lót, loại thun, màu trắng (quần lót nữ), không có nhãn hiệu (đã qua sử dụng) thu giữ của Đoàn Thị Q; 01 (một) cái áo khoát vải dân màu đỏ, tay dài, có viền may sọc màu vàng, trên phía trước bên trái có chữ “3N” màu trắng, loại áo khoát nam, trên vai trái có vết rách chỉ may (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Tấn L; 01 mẫu dịch thu trong âm đạo của Đoàn Thị Q và 16 (mười sáu) sợi tóc còn chân của Lê Tấn L . Tất cả đã được niêm phong gửi đi giám định. Mẫu vật đã giám định hết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Tấn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến